

UBND THÀNH PHỐ KON TUM
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 9

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	2,5	0,5	1		50
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	1*	1*	1*	1*	50
Tổng			40	30	20	10	100
Tỉ lệ %			40 %	30%	20 %	10%	
Tỉ lệ chung			7 0 %		30 %		

2. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- MÔN NGỮ VĂN – LỚP 9

TT	Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát về vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ. - Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua ngôn ngữ, biện pháp tu từ.	2,5 TL			
			Thông hiểu: - Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua biện pháp tu từ(điệp vần).		0,5 TL		
			Vận dụng: - Viết được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.			1TL	
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	Nhận biết: Kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	1*	1*	1*	1TL*
			Thông hiểu: Kỹ năng viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết đảm bảo bố cục.				
			Vận dụng: Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ bằng chứng xác đáng để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.				

			Vận dụng cao: Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.				
Tổng				2,5 TL	0,5 TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				40	30	20	10
Tỉ lệ chung				70		30	

Môn: Ngữ văn; Lớp: 9
Thời gian: 90 (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU(5,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chốn ải Bắc mây sầu ảm đạm,
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu.
Bốn bề hổ thét chim kêu,
Đoái nom phong cảnh như kêu bắt bình.
Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tâm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:
Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!
Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bùng bùng
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!
(Trích **Hai chữ nước nhà**, Trần Tuấn Khải)

Câu 1(1,5 điểm).

- Xác định thể thơ của văn bản trên.
- Đoạn thơ là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2(1,0 điểm). Tìm một số từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích trên thể hiện lời cha muốn nói với con về nòi giống cao quý, lịch sử lâu đời, nhiều anh hùng hào kiệt của dân tộc ta.

Câu 3(1,5 điểm). Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ điệp vần trong khổ thơ sau:

Chốn ải Bắc mây sầu ảm đạm,
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu,
Bốn bề hổ thét chim kêu,
Đoái nom phong cảnh như kêu bắt bình.

Câu 4(1,0 điểm). Viết đoạn văn(7-10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về hai câu thơ cuối của đoạn trích trên.

II. PHẦN VIẾT(5,0 điểm)

Câu 1(5,0 điểm). Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng ô nhiễm nguồn nước và hành động của chúng ta.

-----**HẾT**-----

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Phần đọc hiểu(5,0 điểm):

- Gồm 2,5 câu nhận biết: 3,0 điểm; 1 câu thông hiểu: 1,0 điểm; 1 câu vận dụng:1,0 điểm.

II. Phần viết (5,0 điểm):

- Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. (0,25 điểm)
- Xác định đúng yêu cầu của đề. (0,25 điểm)
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, đảm bảo đúng phần dàn bài(3,5 điểm)
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. (0,5 điểm)
- Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. (0,5 điểm)

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu		5,0
	Câu 1 (1,5)	a. Bài thơ trên được viết theo thể thơ: Song thất lục bát.	0,5
		b. Đoạn thơ là lời của người cha nói với con.	0,5
		- Nói trong hoàn cảnh: Trước giờ li biệt (trong cảnh nước mất nhà tan).	0,5
	Câu 2 (1,0)	- Một số từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích trên thể hiện lời cha muốn nói với con về nòi giống cao quý, lịch sử lâu đời, nhiều anh hùng hào kiệt của dân tộc ta: <i>Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay. Giời Nam riêng một cõi này. Anh hùng hiệp nữ xưa nay kém gì?</i> - Học sinh tìm được 01 câu đạt 0,25 điểm.	1,0
	Câu 3 (1,5)	- Biện pháp tu từ điệp vần trong khổ thơ là: Điệp vần “ <i>am</i> ”(ba lần), <i>êu</i> (2 lần).	0,5
		- Học sinh tìm được 01 biện pháp tu từ điệp vần đạt 0,25 điểm.	
		- Tác dụng: + Làm tăng nhạc tính ở từng khổ thơ, góp phần tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho văn bản. + Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ này sẽ giúp tác giả thể hiện rõ ý tưởng, nội dung, tình cảm của mình một	0,5

		cách ấn tượng và lay động người đọc, người nghe. (HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo những ý cơ bản; tùy thuộc vào mức độ trình bày của các em, GV ghi điểm phù hợp, có thể trừ đến điểm lẻ 0,25).	
	Câu 4 (1,0)	* HS trình bày suy nghĩ đảm bảo các ý sau: - Hai dòng thơ cuối nhắc nhở về công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, khuyên nhủ con cái phải sống tốt, làm người có ích.	0,5
		- Hơn nữa, "Đức sinh thành" không chỉ là cha mẹ, mà còn là những người có công lao với mình, với đất nước. "Sao cho khỏi để ô danh với đời" là lời nhắc nhở mỗi người cần sống xứng đáng với những hi sinh của thế hệ trước, góp phần xây dựng đất nước ngày càng tốt đẹp. (HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo những ý cơ bản; tùy thuộc vào mức độ trình bày của các em, GV ghi điểm phù hợp, có thể trừ đến điểm lẻ 0,25).	0,5
II	Viết		5,0
	<i>a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết gồm 3 phần: MB, TB, KB.</i>		0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ bằng chứng xác đáng để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.		0,25
	<i>c. Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, đảm bảo dàn bài sau:</i> * Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng ô nhiễm nguồn nước và hành động của chúng ta. * Thân bài: - Luận điểm 1: Giải thích hiện tượng (ô nhiễm nguồn nước là gì?) - Luận điểm 2: Vai trò của nước đối với đời sống con người. - Luận điểm 3: Ảnh hưởng tiêu cực của việc ô nhiễm nguồn nước đối với đời sống con người. + Ảnh hưởng 1: Ô nhiễm nguồn nước khiến môi trường sống không còn trong lành, dễ gây biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến cuộc sống của con người + Ảnh hưởng 2: Con người và sinh vật tồn tại trong môi trường chung. Nếu nguồn nước bị ô nhiễm từ các nguồn hóa chất độc hại sẽ khiến các sinh vật chậm phát triển hoặc không thể tồn tại được. + Ảnh hưởng 3: Ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng trực tiếp đến sức		3,5

	khỏe của con người + Ảnh hưởng 4: Ô nhiễm nguồn nước gây hậu quả xấu đến việc phát triển kinh tế. - Luận điểm 4: Ý kiến trái chiều và phản bác. - Luận điểm 5: Hành động của chúng ta để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm nguồn nước . * Kết bài: - Khẳng định vấn đề: Ô nhiễm nguồn nước và thực trạng đáng báo động ở Việt Nam và trên toàn thế giới. - Liên hệ: Mỗi người cần chung tay bảo vệ nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nước, giữ gìn môi trường sống. * Hướng dẫn chấm: - <i>Đầy đủ các ý. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp. (2,5 – 3,5 điểm)</i> - <i>Tương đối đầy đủ các ý. Lập luận khá chặt chẽ, biết sử dụng lí lẽ nhưng đôi chỗ chưa thật xác đáng, có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu... (1,0 – 2,0 điểm)</i> - <i>Chỉ viết được mấy dòng, lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng, không có dẫn chứng. (0,25 – 0,75 điểm)</i> - <i>Bài làm lạc đề hoặc bỏ giấy trắng. (0 điểm)</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

Thống Nhất, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Duyệt của BGH

Duyệt của TPCM

Giáo viên ra đề



Phạm Thị Ánh Hương



Nguyễn Thị Kim Chi



Nguyễn Thị Hương

